

Bản án số: 80/2024/HS-ST

Ngày: 31-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Như Phượng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Cẩn

Ông Phan Văn Minh

Ông Nguyễn Quốc Khánh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Dân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Đinh I (tên gọi khác: **Đinh A D**), sinh ngày 29/12/1989, tại: Tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: **Làng B, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai**; thời điểm phạm tội không cư trú ổn định, đi lang thang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đinh S** (đã chết) và bà **Đinh Thị N** (đã chết) (Tại Bản án số 13/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Kông Chro ghi con bà **Đinh Thị P** (chết)); bị cáo có vợ là **Đinh Thị Y** và có 01 con sinh năm 2017 tên **Đinh Thị N1** (ngoài ra, bị cáo còn chung sống như vợ chồng với chị **Đinh Thị A** và có 01 người con tên **Đinh Thị N2** (sinh năm 2017); sống như vợ chồng với chị **Đinh Thị A1** và có 03 người con sinh năm 2008, 2011 và 2013).

Tiền sự: không; tiền án: 01, ngày 23/4/2021 có hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù theo Bản án số 13/2021/HS-ST ngày 21/9/2021; ngày 30/5/2023, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Năm 2006, có hành vi trộm cắp tài sản bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 06 tháng theo QĐ

số 25/QĐ-CT ngày 25/4/2006 (Đã xóa tiền sự); năm 2010 có hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù theo Bản án số 21/2010/HS-ST ngày 28/10/2010 (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 03/4/2024 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh G. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm T – Luật sư của Văn phòng luật sư Ngô Đức N3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G. Có mặt.

Địa chỉ: B L, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

* Bị hại: Bà Đinh A2, sinh năm 1978 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đinh T1, sinh năm 1977. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã P, huyện I, tỉnh Gia Lai.

* Người làm chứng:

- Chị Đinh N4, sinh năm 2001. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã P, huyện I, tỉnh Gia Lai.

- Cháu Đinh T2, sinh năm 2021. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Đinh T2: Chị Đinh N4, sinh năm 2001. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã P, huyện I, tỉnh Gia Lai.

- Chị Đinh Thị A, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Anh Đinh N5, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai.

* Người phiên dịch tiếng Ba Na: Bà N6 H'hyan. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 20/3/2024, bà Đinh A2 cùng với cháu ngoại là Đinh T2 (sinh năm: 2021) đi xe cộ bỏ đến khu vực rẫy mì của nhà bà A2 thuộc thôn E, xã P, huyện I, tỉnh Gia Lai để trông coi rẫy và chăn bò.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, Đinh I đón xe khách từ thành phố P về huyện I, mục đích để gặp em ruột là Đinh Thị N7 (sinh năm 1996, trú tại làng B, xã P, huyện I). Đến khoảng 11h thì xe đến xã P, huyện I, Đ xuống trục đường tỉnh lộ 622 và tiếp tục đi bộ về hướng làng B. Khi đi đến quán gà nướng cách Ủy ban nhân dân xã P khoảng 1km, Đinh I thấy một số thanh niên người Ba na (chưa xác định nhân thân lai lịch) đang ngồi uống bia thì Đinh I đi vào và xin cho uống bia cùng. Tại đây, Đinh I cùng những người này uống bia sau đó chuyển sang

uống rượu; đến khoảng 15 giờ, sau khi uống hết khoảng 4 lít rượu thì nghỉ. Sau đó, **Đinh I** đưa cho một thanh niên trong nhóm uống bia 20.000 đồng và nhờ thanh niên này dùng xe mô tô chở đến cầu Cà Liếc, xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

Khi đến cầu Cà Liếc, **Đinh I** tiếp tục đi bộ dưới chân cầu, dọc theo đường mòn về hướng **làng B**. Khoảng 16 giờ cùng ngày, **Đinh I** đi đến khu vực rẫy mì của nhà bà **A2** thì thấy bà **A2** đang đứng ở gốc cây xoài ở cạnh chòi rẫy. Lúc này, **Đinh I** nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với bà **A2** nên đi đến và đứng đối diện với bà **A2**, hỏi: “*Có cho chơi không?*” (tức là có cho quan hệ tình dục không?). Bà **A2** trả lời: “*Có cháu ở đây, chơi cái gì*” thì **I** cúi xuống, nhặt 01 cái thớt gỗ hình tròn dưới chân, đánh một cái vào vùng trán bà **A2**. Sau khi bị **Đinh I** đánh thì bà **A2** nói: “*Chơi thôi chứ đừng giết tôi*”. Nghe vậy, **I** đẩy bà **A2** nằm ngửa xuống sàn gỗ của chòi rẫy và nói: “*Nằm ra đi, chơi nhanh không sợ người ta thấy*”, bà **Đinh A2** tự cởi quần dài đang mặc trên người ra còn **Đinh I** tự cởi quần dài, quần đùi của mình ra rồi tiếp tục dùng tay cởi quần đùi bên trong của bà **A2** ra đến đầu gối. Sau đó, **I** nằm đè lên bà **A2**, đưa dương vật vào âm hộ của bà **A2** rồi thực hiện hành vi giao cấu. Khoảng 02 phút sau, **Đinh I** xuất tinh vào âm hộ của bà **A2** rồi đứng dậy mặc quần dài vào. Lúc này bà **A2** kéo quần đùi lên, ngồi dậy tay cầm quần dài chạy ra phía sau chòi gần giọt nước hét lên “*Có người hiếp dâm*”. Lo sợ hành vi hiếp dâm của mình bị lộ, **I** đã cầm chiếc thớt gỗ đuổi theo đánh mạnh vào phía sau vùng đầu bên trái của bà **A2** làm bà **A2** ngã ngời ra nền đất. **I** quay lại phía chòi rẫy, nhặt 01 đoạn dây thừng dưới gầm sàn của chòi rồi chạy lại ngồi phía sau lưng bà **A2**, hai tay cầm dây đưa vào cổ bà **A2** kéo siết về phía sau. Khi **Đinh I** đưa dây thừng vào cổ bà **A2** thì bà **A2** có nói sẽ không la nữa. Tuy nhiên **Đinh I** vẫn siết thật mạnh cho đến khi bà **A2** không kêu la nữa, nằm bất động thì **Đinh I** bỏ sợi dây xuống và đứng dậy, đi bộ ra đường tỉnh lộ 662 đón xe khách về **A**. Sau đó, **Đinh I** đi lang thang trên các địa bàn **huyện K, P** và **Ia P1**.

Quá trình **Đinh I** thực hiện hành vi đánh và siết cổ bà **Đinh A2** thì cháu **Đinh T2** đứng cạnh chòi rẫy chứng kiến toàn bộ sự việc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi **Đinh N4** (con gái của bà **A2**) đi vào khu vực chòi rẫy thì chỉ thấy con gái là **Đinh T2** ngồi một mình trong chòi. **N4** hỏi cháu **T2**: “*Bà đâu rồi?*” thì cháu **T2** trả lời “*Bà chết rồi, bị ông già đánh*”. Chị **N4** nhìn theo hướng của cháu **T2** chỉ, phát hiện bà **Đinh A2** nằm chết trên nền đất rẫy trong tư thế nằm ngửa nên đã trình báo sự việc đến **Công an xã P**. Đến ngày 03/4/2024, **Đinh I** bị Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh G** bắt giữ và tại Cơ quan điều tra, **Đinh I** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ án là khu vực rẫy mì của bà **Đinh A2** thuộc **thôn E, xã P, huyện I, tỉnh Gia Lai**.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

- Vùng đầu có tóc che phủ, tóc bết máu. Vùng cằm trái có vết thương rách da, bờ mép nham nhở, sâu đến xương sọ, kích thước (6,6x1,6)cm xung quanh sây sát da, bầm tụ máu trong diện (7,5x05)cm. Mặt mũi tím tái, hai mắt nhắm, đồng tử hai bên giãn đều 6mm, kết mạc mắt xung và xuất huyết, hai ống tai khô, mũi miệng chảy dịch đỏ, miệng ngậm, lưỡi nằm giữa hai hàm răng, các răng không gãy.

- Vùng cổ phía trước dưới sụn giáp có vết hằn da, kích thước rộng 0,5cm, dài 19cm, nằm ngang, chiều hướng từ trước ra sau, hơi chéch từ trái qua phải. Đáy vết hằn màu nâu sẫm, bờ mép sây sát da tại vùng cổ trước trái trong diện (4x3)cm, nơi sâu nhất tại vùng cổ trước trái 0,3cm, nông dần về phía sau.

- Cơ quan sinh dục: Âm đạo có ít dịch màu hồng đục, hậu môn khô.

- Mô tử thi:

+ Mô cơ dưới da vùng trán bầm tụ máu trong diện (7x4)cm. Mô cơ dưới da vùng cằm trái bầm tụ máu trong diện (10x8)cm. Hệ thống xương sọ không nứt vỡ, màng cứng não không tổn thương, não phù, mạch máu não xung huyết, xẻ diện nhu mô não không tổn thương, nền sọ không tổn thương.

+ Cổ: Mô và tổ chức dưới da vùng vết hằn xung và xuất huyết lấm chấm, các cơ giáp móng, ức móng, ức đòn chũm vùng vết hằn bầm tụ máu. Lòng khí quản, thanh quản xung và xuất huyết dữ dội.

Tại Kết luận giám định tử thi số 351/KLGĐTT -KTHS ngày 09/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh G đối với Đinh A2, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Cổ:

+ Vùng cổ phía trước dưới sụn giáp có vết hằn da kích thước rộng 0,5cm, dài 19cm, nằm ngang, chiều hướng từ trước ra sau, hơi chéch từ trái qua phải; đáy vết hằn màu nâu sẫm, bờ mép sây sát da tại vùng cổ trước trái trong diện (4x3)cm, nơi sâu nhất tại vùng cổ trước trái 0,3cm, nông dần về sau.

+ Mô cơ tổ chức dưới da vùng vết hằn xung và xuất huyết lấm chấm.

+ Các cơ giáp móng, ức móng, ức đòn chũm vùng vết hằn bầm tụ máu.

+ Lòng khí quản, thanh quản xung và xuất huyết dữ dội.

- Hai phổi phù, màng phổi có nhiều chấm xuất huyết

2. Kết luận:

Nguyên nhân chết: Ngạt do siết cổ.

Tại Kết luận giám định số 633/KL-KTHS ngày 27/3/2024 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận giám định ADN:

- Trong mẫu ghi dịch âm đạo của bà **Đinh A2** có ADN của một người nam giới khác, không phải của những người có mẫu so sánh nêu trên.

- Trên mẫu móng tay ghi của bà **Đinh A2** không có ADN của người nam giới.

Tại Kết luận giám định số 698/KL-KTHS ngày 02/4/2024 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận giám định ADN: *Người nam giới có ADN để lại trong mẫu ghi dịch âm đạo của bà **Đinh A2**, lưu hồ sơ theo Kết luận giám định số 633/KL-KTHS ngày 27/3/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có quan hệ huyết thống cha con với **Đinh Thị N2**.*

Tại Kết luận giám định số 730/KL-KTHS ngày 05/4/2024 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận giám định ADN đối với **Đinh I**: *Người nam giới để lại ADN trong mẫu ghi dịch âm đạo của bà **Đinh A2** được lưu hồ sơ theo Kết luận giám định số 633/KL-KTHS ngày 27/3/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng là **Đinh I**.*

Tại Kết luận giám định số 410/KL-KTHS ngày 18/4/2024 của **Phòng K Công an tỉnh G** kết luận giám định dấu vết máu:

- Chất màu nâu nghi máu dính trên mẫu đất, cát ghi thu ở dưới đầu nạn nhân (Vị trí ký hiệu số 02) (Mẫu ký hiệu A1) gửi giám định: là máu người, nhóm máu A.

- Trên khúc gỗ (thót gỗ), kích thước (20x9,5)cm (Vị trí ký hiệu số 03) (Mẫu ký hiệu A3) gửi giám định: Không phát hiện có máu.

- Mẫu máu thấm trên cục bông ghi thu máu nạn nhân **Đinh AĐơh**: Nhóm máu A.

Ngày 03/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh G** đã tiến hành thực nghiệm điều tra, **Đinh I** đã diễn lại toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và kết quả khám nghiệm tử thi.

*** Vật chứng vụ án và đồ vật thu giữ:**

- 01 (một) quần dài thun hoa văn trắng, đen kích thước (83x32)cm;
- 01 (một) đoạn dây thừng màu đen, dài 2,8cm, đường kính 0,8cm;
- 01 (một) khúc gỗ (thót gỗ) kích thước (20x9,5)cm;
- 01 (một) đoạn cây gỗ kích thước (51,5x1,4)cm;
- 01 (một) viên gạch kích thước (20x13x9)cm;
- 01 (một) mẫu đất, cát dính chất màu nâu nghi máu thu ở dưới đầu nạn nhân;
- 01 (một) cục bông thấm máu nạn nhân **Đinh AĐơh**.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Gia đình của bị hại **Đinh AĐơh** yêu cầu bị cáo **Đinh I** bồi thường số tiền 200.000.000 đồng gồm: Chi phí lo ma chay chôn cất 50.000.000 đồng và tổn thất tinh thần 150.000.000 đồng. Bị cáo **Đinh I** chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKS-P2 ngày 27/6/2024, Viện kiểm sát nhân

dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo **Đinh I** về tội “Hiếp dâm” và tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 141 và điểm g, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

- Bị cáo **Đinh I** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, thừa nhận đã dùng thắt đánh bị hại để được giao cấu, sau đó sợ bị phát hiện nên đã tiếp tục dùng thắt đánh bị hại, dùng dây thừng siết cổ bị hại chết. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại tổng cộng 200.000.000 đồng. Xác nhận trước và sau khi thực hiện hành vi phạm tội nêu trên bị cáo còn nhiều lần trộm cắp xe máy của người dân để bán tiêu xài và dùng làm phương tiện đi lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Đinh I** phạm tội “Hiếp dâm” và tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh I** mức án từ 4 đến 5 năm tù về tội “Hiếp dâm”.

Áp dụng điểm g, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Đinh I** mức án Tù chung thân về tội “Giết người”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo **Đinh I** phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 3/4/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận thỏa thuận giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại 200.000.000 đồng, giao cho ông **Đinh T1** nhận, quản lý số tiền này.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng.

Về án phí: Xem xét án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng như cáo trạng, đề nghị hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại: Nhất trí nội dung cáo trạng và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường 200.000.000 đồng bao gồm: tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và đề nghị xử bị cáo mức án nghiêm khắc nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định tử thi xác định về nguyên nhân chết của bị hại, kết luận giám định các mẫu vật thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ ngày 20/3/2024, tại khu vực chòi rẫy của gia đình bà **Đinh A2** thuộc **thôn E, xã P, huyện I, tỉnh Gia Lai**, bị cáo **Đinh I** đã dùng thắt đánh vào đầu bà **Đinh A2** làm cho bị hại hoảng sợ phải để cho bị cáo giao cầu. Sau đó, lợi dụng lúc bị cáo sơ hở thì bị hại bỏ chạy ra khỏi chòi rẫy hô hoán. Sợ bị phát hiện nên bị cáo đã đuổi theo và tiếp tục dùng thắt đánh vào đầu, rồi dùng dây thừng ở cạnh chòi rẫy siết cổ làm bị hại tử vong còn bị cáo bỏ đi.

Tại Kết luận giám định tử thi số 351/KLGĐTT-KTHS ngày 09 tháng 4 năm 2024 của **Phòng K Công an tỉnh G** thì nguyên nhân chết của **Đinh A2** là “Ngạt do siết cổ”. Tại Kết luận giám định số 730/KL-KTHS ngày 05/4/2024 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: “Người nam giới để lại ADN trong mẫu ghi dịch âm đạo của bà **Đinh A2** được lưu hồ sơ theo Kết luận giám định số 633/KL-KTHS ngày 27/3/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng là **Đinh I**”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo **Đinh I** về tội: “Hiếp dâm” quy định tại khoản 1 Điều 141 và tội “Giết người” với tình tiết định khung “Để che giấu tội phạm khác” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm g và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo phạm 02 tội. Tội “Hiếp dâm” thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của bị hại. Để che dấu hành vi hiếp dâm bị cáo đã giết bị hại, phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm tính mạng của bị hại, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại, gây lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 23/4/2021 có hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù theo Bản án số 13/2021/HS-ST ngày 21/9/2021, ngày 30/5/2023, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, ngày 20/3/2024, bị cáo thực

hiện hành vi phạm tội trong vụ án này nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với 02 tội.

Ngoài ra, năm 2006 bị cáo đã từng bị đưa vào giáo dưỡng 6 tháng; năm 2010, bị xử phạt 6 tháng tù cùng về hành vi trộm cắp tài sản và còn liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản người khác trong thời gian đi lang thang các huyện trong tỉnh, hiện đang được điều tra, xem xét.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tại phiên toà đã thoả thuận bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với 02 tội.

Về hình phạt: Xét bị cáo đang có tiền án nhưng không tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, hành vi côn đồ hung hãn, xâm phạm danh dự, nhân phẩm và xâm phạm tính mạng bị hại, chưa đến mức phải áp dụng hình phạt đặc biệt nhưng cho bị cáo có cơ hội hòa nhập cộng đồng là gây nguy hiểm cho xã hội mà cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù không thời hạn đối với tội “Giết người” và hình phạt tù nghiêm khắc đối với tội “Hiếp dâm” để khi tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là tù không thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và góp phần giữ gìn bình yên cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thoả thuận bị cáo bồi thường chi phí mai táng và bù đắp tổn thất tinh thần là 200.000.000 đồng. Xét các bên đã được Hội đồng xét xử giải thích về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và tự nguyện thoả thuận, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Toàn bộ số tiền này giao cho ông **Đinh T1** (là chồng của bị hại Đinh A2) nhận.

[6] Về vật chứng: 01 (một) quần dài thun hoa văn trắng, đen kích thước (83x32)cm; 01 (một) đoạn dây thừng màu đen, dài 2,8cm, đường kính 0,8cm; 01 (một) khúc gỗ (thót gỗ) kích thước (20x9,5)cm; 01 (một) đoạn cây gỗ kích thước (51,5x1,4)cm; 01 (một) viên gạch kích thước (20x13x9)cm; 01 (một) mẫu đất, cát dính chất màu nâu nghi máu thu ở dưới đầu nạn nhân; 01 (một) cục bông thấm máu nạn nhân Đinh ADoanh. đều không có giá trị sử dụng hoặc là phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

[8] Đối với các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, bị cáo **Đinh I** khai nhận từ tháng 01/2024 đến tháng 4/2024, **Đinh I** còn thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn **huyện K, I** và **Mang Y1**. Ngày 13/5/2024, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh G** đã có công văn số 777/CV-CSHS ngày 13/5/2024 chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu về hành vi trộm cắp tài sản của **Đinh I** đến Cơ quan CSĐT **Công an huyện K** để tiếp tục kiểm tra, xác minh, giải quyết theo thẩm quyền nên không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo **Đinh I** phạm tội “Hiếp dâm” và tội “Giết người”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh I** 4 (bốn) năm tù về tội “Hiếp dâm”.

Áp dụng điểm g, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh I** tù chung thân về tội “Giết người”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo **Đinh I** phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **Tù chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 và 591 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại như sau:

Buộc bị cáo **Đinh I** phải bồi thường cho gia đình bị hại bà **Đinh A2** tổng cộng 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) tiền chi phí mai táng và bù đắp tổn thất về tinh thần. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Toàn bộ số tiền bị cáo phải bồi thường nêu trên giao cho chồng bị hại là ông **Đinh T1** nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) quần dài thun hoa văn trắng, đen kích thước (83x32)cm;
- 01 (một) đoạn dây thừng màu đen, dài 2,8cm, đường kính 0,8cm;
- 01 (một) đoạn cây gỗ kích thước (51,5x1,4)cm;

- 01 (một) khúc gỗ kích thước (20x9,5)cm;
- 01 (một) viên gạch kích thước (20x13x9)cm;
- 01 (một) mẫu đất, cát dính chất màu nâu nghi máu thu ở dưới đầu nạn nhân;

- 01 (một) cục bông thấm máu nạn nhân Đinh AĐơh.

(Vật chứng có số lượng, đặc điểm theo Biên bản bàn giao vật chứng số 125/2024 ngày 01/7/2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

5. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo **Đinh I.**

6. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Người nêu trên vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV – CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam T20;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

